

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2024/HS-ST

Ngày: 09 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Sơn, cán bộ hưu trí

Bà Nguyễn Kim Oanh, giáo viên nghỉ hưu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Nguyên Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 105/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024, đối với:

- **Bị cáo: Tổng Đình T**, sinh năm 2000 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi thường trú: Thôn T, xã P, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tổng Đình T và bà Nguyễn Thị K; chưa có vợ; chưa có con; Tiền án: không; Tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2024 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Công an huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Vũ T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 27/8/2024 tổ công tác Công an huyện Phúc Thọ phối hợp với Công an xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự. Khi tổ công tác đi đến trước cửa nhà số 344, cửa hàng thời trang TOKYO LIFE, đoạn đường quốc lộ 32 thuộc tổ dân phố 6, thị trấn P, huyện P (cách ngã tư G khoảng 20 mét) phát hiện bắt quả tang Tổng Đình T đang có

hành vi cất giữ các viên nén nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng theo qui định.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilông trong suốt, có kích thước khoảng (03x03)cm, bên trong chứa 04 viên nén (trong đó có 01 viên nén hình quả lựu đạn màu xám và 03 viên nén màu nâu không xác định được hình dạng. T khai nhận 04 viên nén trên là ma túy tổng hợp, thường gọi là kẹo); 01 điện thoại di động kiểu dáng IPHONE màu đen đã cũ; 01 vỏ hộp thuốc viêm mũi dị ứng Siro Destopix màu xanh; 01 túi xách bằng bì catton có kích thước khoảng 18x18cm.

Quá trình điều tra xác định: Tổng Đình T là đối tượng nghiện chất ma túy. T làm thuê rửa xe ô tô cho anh Nguyễn Tài H, sinh năm 1989; trú tại: Xóm 5, Đ, Đông L, H, Hà Nội. T ở tại lán dựng trong sân vận động G, thị trấn T, huyện H, Thành phố Hà Nội (không đăng ký tạm trú). Khoảng 22 giờ ngày 27/8/2024, do muốn sử dụng ma túy tổng hợp (kẹo) nên T lấy 04 viên ma túy (kẹo) đã có sẵn từ trước (T để 04 viên ma túy kẹo trong một túi nilông zip cất giấu trong một hộp thuốc viêm mũi dị ứng để trong túi ba lô đựng đồ dùng cá nhân của T) để vào trong một túi xách bằng bì catton, rồi bắt xe taxi đến khu vực huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực ngã tư G, thuộc thị trấn P. T đang đi bộ tìm quán hát Karaoke để sử dụng ma túy thì bị công an kiểm tra, phát hiện thu giữ 04 viên nén ma túy và một số đồ vật liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 6330/KL-KTHS ngày 06/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội kết luận: 01 túi nilông trong suốt bên trong có: 01 viên nén màu xám (hình quả lựu đạn) là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,545gam; 03 viên nén màu nâu (không xác định hình dạng) đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng: 1,095 gam. Như vậy, tổng khối lượng ma túy mà T cất giữ trong người là: 1,640 gam ma túy loại MDMA.

Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 19 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội truy tố Tổng Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tổng Đình T khai nhận T bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Bị cáo trình bày bản thân đã nhận thức hành vi của mình là sai pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Tổng Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tổng Đình T từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy đã niêm phong; 01 vỏ hộp thuốc viêm mũi dị ứng Siro Destopix màu xanh; 01 túi xách bằng catton có kích thước khoảng 18x18cm. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, đã qua sử dụng. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phúc Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tống Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 27/8/2024 tại khu vực trước cửa nhà số 344, cửa hàng thời trang TOKYO LIFE, đoạn đường quốc lộ 32 thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Phúc Thọ, huyện Phúc Thọ (cách ngã tư Gạch khoảng 20 mét), bị cáo Tống Đình T đã cất giữ 04 viên nén ma túy MDMA, tổng khối lượng 1,640 gam. T cất giữ số ma túy trên để sử dụng cho nhu cầu của bản thân, đã bị Công an huyện Phúc Thọ phối hợp với Công an xã Thượng Cốc bắt quả tang, thu giữ 04 viên nén ma túy; 01 điện thoại di động kiểu dáng IPHONE màu đen đã cũ; 01 vỏ hộp thuốc viêm mũi dị ứng Siro Destopix màu xanh và 01 túi xách bằng catton có kích thước khoảng 18x18cm.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tống Đình T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại ảnh hưởng đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội. Bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán... trái phép các chất ma túy. Do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo là lao động tự do, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với người đàn ông lạ mặt mà bị cáo khai đã bán cho bị cáo 04 viên nén ma túy ở điểm canh đề thuộc địa phận xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ của người này, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân người đó nên không có căn cứ xử lý.

[6] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 04 viên ma túy, sau khi giám định đã được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09 - Công an Thành phố Hà Nội, là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01 vỏ hộp thuốc viêm mũi dị ứng Siro Destopix màu xanh và 01 túi xách bằng catton có kích thước khoảng 18x18cm là phương tiện bị cáo đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Về 01 điện thoại di động kiểu dáng IPHONE màu đen đã cũ, quá trình điều tra xác định là của Tổng Đình T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Tổng Đình T.

[7] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo Tổng Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Tổng Đình T có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Tổng Đình T **18 (Mười tám)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/8/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Phạm Trần Nam, Doãn Hồng Quyên và Tổng Đình T; 01 vỏ hộp thuốc viêm mũi dị ứng Siro Destopix màu xanh; 01 túi xách bằng catton có kích thước khoảng 18x18cm. Trả lại Tổng Đình T 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen đã cũ.

(Vật chứng lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 17 ngày 25/11/2024 giữa Công an huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Tổng Đình T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Tổng Đình T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CQTHAHS huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Dung